

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Official Publication

**2013**



Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Công ty CPCK Châu Á Thái Bình Dương  
14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
+84 4 35730200  
+84 4 35771966

## **NỘI DUNG**

### **I. THÔNG TIN CÔNG TY**

1. Giới thiệu khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Lĩnh vực hoạt động
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Rủi ro

### **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**

1. Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch hoạt động năm 2014 và các năm đến

### **IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đánh giá các hoạt động của Công ty
2. Kế hoạch nhiệm vụ 2014

### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013**

**I. THÔNG TIN CÔNG TY:**

**1. Giới thiệu khái quát**

▪ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương (APECS)

▪ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103015146 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp; Giấy phép điều chỉnh số 78/UBCK-GP ngày 01/10/2007; Giấy phép điều chỉnh số 124/UBCK-GP ngày 23/04/2008 & Giấy phép điều chỉnh số 338/UBCK-GP ngày 07/07/2010 của UBCK Nhà nước.

▪ Vốn điều lệ: 390.000.000.000 đồng

▪ Vốn chủ sở hữu: 336.312.725.181 đồng tại ngày 31/12/2013

▪ Địa chỉ trụ sở chính : Tòa nhà Apec, số 14 Lê Đại Hành – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

▪ Số điện thoại: (04) 3573 0200

▪ Số fax: (04) 3577 1966

▪ Website: [www.apec.com.vn](http://www.apec.com.vn)

▪ Email: [info@apec.com.vn](mailto:info@apec.com.vn)

▪ Mã cổ phiếu: APS

**Địa bàn kinh doanh:**

APECS cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên cả nước. Tuy nhiên, hiện tại phần lớn khách hàng tập trung tại Hà Nội, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

✦ **Trụ sở chính tại Hà Nội:** Tòa nhà Apec, số 14 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

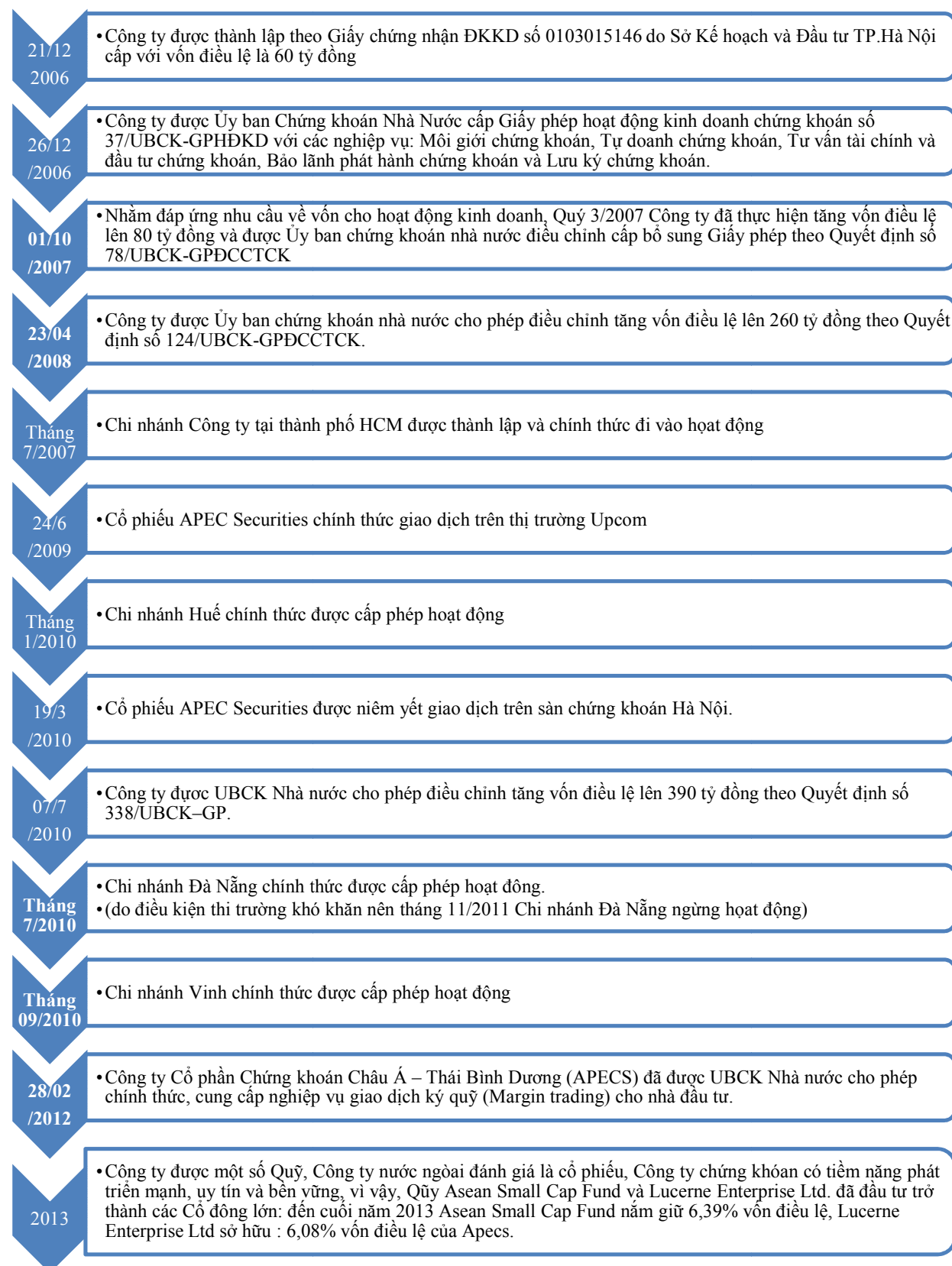
✦ **Chi nhánh Huế:** Tầng 9, Tòa nhà HCC, số 28 Lý Thường Kiệt, Thành phố Huế; ĐT: 054.3882 882 Fax: 054.3882881 Email: [hue@apec.com.vn](mailto:hue@apec.com.vn)

✦ **Chi nhánh HCM:** Tầng 5B, Tòa nhà Smart View, 163 - 165 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP HCM; ĐT: (84-8) 392 04 271/ 392 04 272, Fax: (84-8) 392 04 270 Email: [hcm@apec.com.vn](mailto:hcm@apec.com.vn)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

## 2. Quá trình hình thành và phát triển:



### 3. Lĩnh vực hoạt động và địa bàn kinh doanh

#### ■ Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ môi giới chứng khoán
- Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Hoạt động lưu ký chứng khoán
- Hoạt động nghiên cứu thị trường
- Đấu giá bán cổ phần lần đầu
- Tụ doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### ■ Mô hình quản trị:

➤ Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương hoạt động theo mô hình quản trị công ty đại chúng, Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh và các Giám đốc Khối chức năng.

➤ Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối, Giám đốc Chi nhánh.

➤ Mô hình quản trị Công ty đã được xây dựng theo hướng tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Do vậy, đã phát huy được hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành; thực hiện chức năng quản trị thông qua hệ thống các quy chế quản trị về chiến lược, đầu tư, quản lý rủi ro, kiểm tra kiểm soát.

➤ Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Bao gồm:

**Đại hội đồng cổ đông :** Là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội

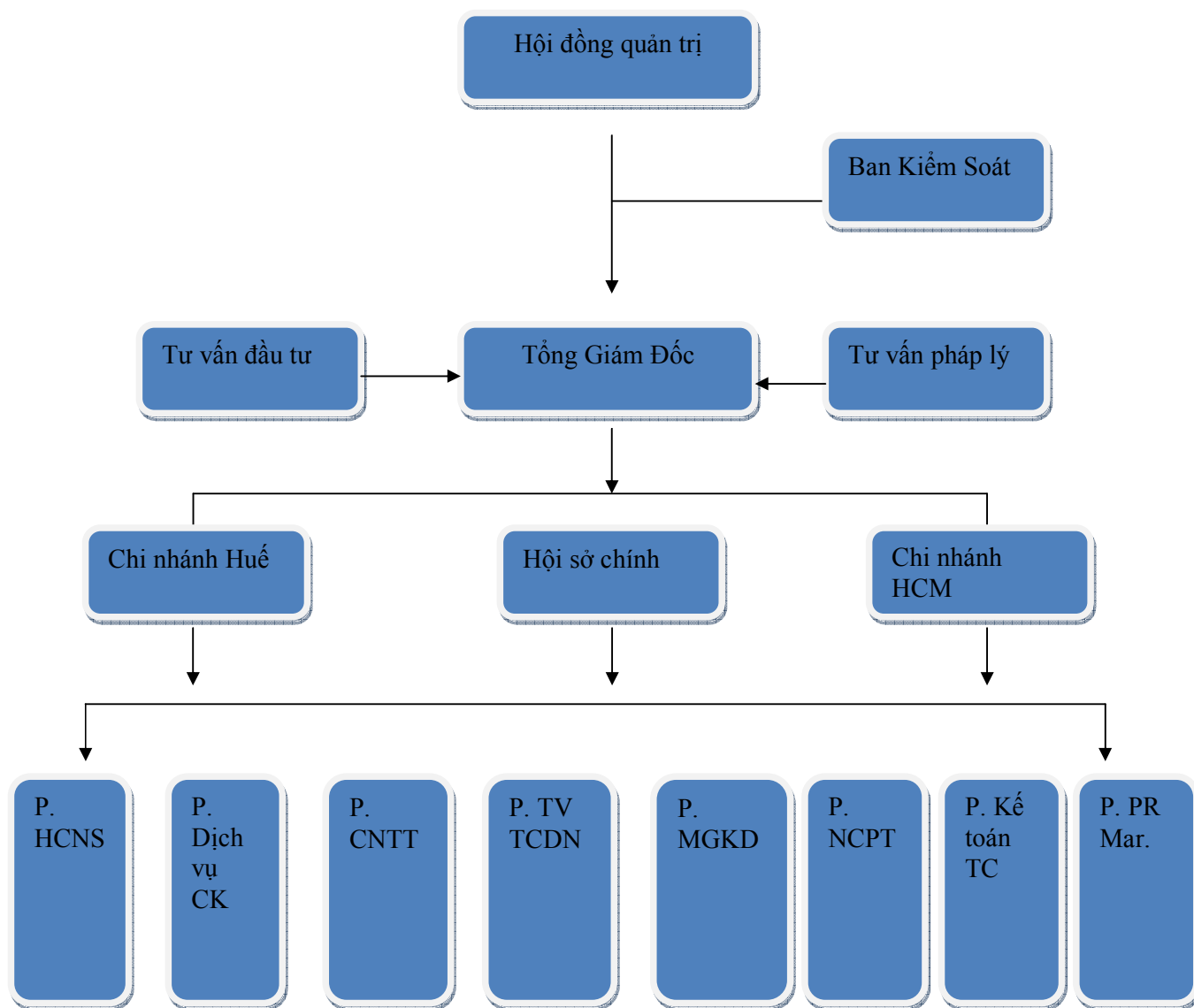
đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

**Ban kiểm soát :** Do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

**Ban điều hành :** Do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Tổng giám đốc, hai Giám đốc Chi nhánh, một Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Giám đốc Chi nhánh và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.

➤ Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ phần đầu tư CIC
- Công ty cổ phần phát triển thương mại VIVA Việt Nam





## 5. Định hướng phát triển

**Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** APECS phấn đấu trở thành một trong mười công ty chứng khoán bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam để phục vụ tối đa nhu cầu của tất cả các khách hàng trong và ngoài nước

➤ Tập trung nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, mở rộng mạng lưới chi nhánh, trung tâm giao dịch trực tuyến trên khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam phục vụ nhu cầu đầu tư chứng khoán của tất cả các đối tượng nhà đầu tư; xây dựng đội ngũ chuyên gia, chuyên viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, tận tâm, nhiệt huyết; không ngừng phát triển hệ thống sản phẩm dịch vụ, tiện ích phục vụ thị trường hiện tại và tương lai theo sự phát triển của xã hội, theo kịp thị trường các nước phát triển.

## 6. Các rủi ro

➤ Hoạt động trong điều kiện kinh tế và thị trường còn nhiều bất ổn, APECS luôn luôn chú trọng vào công tác quản trị rủi ro. Bằng việc xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ cụ thể của từng phòng ban, thiết lập quy định quản lý rủi ro tổng thể, và thực hiện nhất quán xuyên suốt từ cấp quản lý cao nhất đến các bộ phận nghiệp vụ, kết hợp việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của bộ phận Kiểm soát nội bộ, APECS đã giảm thiểu những tác động tiêu cực có khả năng ảnh hưởng đến năng lực tài chính và kết quả hoạt động của công ty.

➤ **Rủi ro thị trường:** Là khả năng thay đổi các yếu tố nội tại trong nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng, bao gồm những thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách điều tiết thị trường của chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của APECS. Những ảnh hưởng này thể hiện qua những biến động về mặt bằng lãi suất, tỷ giá hối đoái, mức độ chấp nhận rủi ro, thanh khoản của thị trường, chi phí giá vốn...những rủi ro này ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư tiền gửi, hoạt động đầu tư cổ phiếu của APECS. Nhận thức được những bất ổn tiềm tàng trong nền kinh tế, nên APECS luôn thực hiện chiến lược đầu tư thận trọng, để đảm bảo được thanh khoản, và đạt hiệu quả cao nhất trong đầu tư.

➤ **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro dẫn đến mất khả năng thanh toán những khoản nợ đến hạn, rủi ro này xảy ra trong trường hợp Công ty không thể phản ứng kịp thời trước những biến cố của thị trường. Rủi ro thanh khoản chịu tác động trực tiếp từ rủi ro quản trị dòng tiền, những sai sót trong cân đối dòng tiền hoặc khả năng thanh toán của đối tác đều ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của APECS. Trong năm 2013, APECS đã sử dụng hiệu quả các biện pháp quản trị rủi ro thanh khoản và không để xảy ra sự cố nào về khả năng thanh khoản.

➤ **Rủi ro tín dụng:** Ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh và lợi nhuận của APECS. Rủi ro tín dụng tác động đến APECS thông qua đi vay, gửi tiền và hỗ trợ giao dịch ký quỹ. Rủi ro này phát sinh khi đối tác không hoàn thành khả năng thanh toán. Vì vậy, APECS thực hiện đa dạng hóa đối tác và phân bổ hạn mức tín dụng đối với từng đối tác. Đối với giao dịch ký quỹ, APECS thực hiện thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định của UBCK Nhà Nước và thường xuyên đánh giá các mã cổ phiếu trong danh mục chứng khoán ký quỹ dựa trên nhiều yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu thông qua phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp và các triển vọng ngành. Bằng việc thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng, năm 2013, APECS đã không để xảy ra tình trạng tổn thất vốn, hay nợ xấu.

➤ **Rủi ro vận hành:** rủi ro vận hành có thể gặp phải trong quá trình kinh doanh bao gồm nguy cơ trộm cắp lừa đảo, nhân viên có hành vi kinh doanh không hợp pháp, hoặc lưu trữ, hạch toán giao dịch sai nguyên tắc... Những rủi ro này có thể khiến APECS chịu những tổn thất về tài chính, về uy tín thậm chí có thể phải chịu sự can thiệp của chính quyền. Để hạn chế những rủi ro này, APECS xây dựng các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể của từng bộ phận, đảm bảo có kiểm soát chéo trong hoạt động nghiệp vụ hàng ngày, thực hiện tự động hóa nhằm giảm thiểu rủi ro từ thao tác thủ công hoặc cố ý từ con người gây ra. Bên cạnh đó liên tục đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên.

➤ **Rủi ro tuân thủ:** Rủi ro tuân thủ phát sinh khi công ty hoặc nhân viên công ty không tuân thủ theo quy định của pháp luật, quy định của nội bộ công ty, dẫn đến những thiệt hại về tài sản, uy tín, mất cơ hội kinh doanh... Từ thực tế trên, các phương tiện truyền thông đưa tin đã có rất nhiều sai phạm xảy ra ở các công ty chứng khoán, tranh chấp giữa nhà đầu tư và công ty chứng khoán... Nhận thức được tính nghiêm trọng từ rủi ro tuân thủ. APECS đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ từ nhiều năm nay, thường xuyên kiểm tra tại các bộ phận nhằm đảm bảo tính tuân thủ cao. Các báo cáo kiểm soát đã giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp khắc phục sai sót, giảm thiểu rủi ro.

Năm 2014, APECS tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh nhằm nâng cao tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

➤ **Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin:** Hệ thống và bảo mật công nghệ thông tin là một trong những yếu tố quyết định tạo nên thành công của công ty chứng khoán. Vì vậy, APECS luôn coi trọng và tuân thủ các quy trình hoạt động hàng ngày để đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục không bị gián đoạn, tuyệt đối bảo mật thông tin khách hàng .



➤ **Rủi ro quản trị nguồn nhân lực:** Nhân lực trong thị trường tài chính thiếu nhân lực trình độ cao và bị cạnh tranh bởi các đơn vị lớn, tập đoàn tài chính mạnh. APECS luôn lấy trọng tâm phát triển nguồn nhân lực làm nền tảng. APECS luôn đặt mục tiêu xây dựng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh với thị trường để duy trì đội ngũ nhân tài, đồng thời liên tục đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ nhân viên. Xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo, công bằng, hiệu quả.

➤ **Rủi ro thương hiệu:** Thương hiệu là tổn thất thiệt hại về hình ảnh, niềm tin của khách hàng đối với công ty. Ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh doanh của công ty do nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của khách hàng đối với Công ty suy giảm. APECS luôn chú trọng xây dựng hình ảnh công ty, đảm bảo phục vụ khách hàng tốt nhất và thực hiện đầy đủ chế độ công bố thông tin. Đội ngũ nhân viên luôn nêu cao tinh thần tự hào về thương hiệu, nhận thức rõ giá trị thương hiệu mà APECS đã đạt được từ đó chung tay xây dựng và làm đẹp thêm hình ảnh APECS trên thị trường.

➤ **Rủi ro pháp luật:** Hệ thống pháp luật hướng dẫn đang trong quá trình hoàn thiện, số lượng văn bản ban hành mỗi năm rất lớn, và chính sách vĩ mô thay đổi trong từng giai đoạn. Trong điều kiện đó, một số rủi ro cụ thể có thể phát sinh bao gồm pháp luật thay đổi ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty, Công ty không kịp thay đổi kịp thời, hoặc hiểu sai, vận dụng sai quy định của pháp luật trong trường hợp cụ thể... APECS đã hạn chế những rủi ro này, bằng sự liên tục cập nhật những văn bản pháp luật mới, tham gia các buổi hội thảo lấy ý kiến, các buổi tập huấn ...

## II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

➤ **Thị trường chứng khoán năm 2013:** Mặc dầu chịu ảnh hưởng lớn từ những khó khăn của nền kinh tế kéo dài trong mấy năm qua, tuy nhiên, kết quả của nhiều chính sách khôi phục kinh tế của Chính phủ đã dần cải thiện được tình hình, tạo đà và niềm tin cho thị trường dần ổn định và phục hồi trong năm 2013, kết quả:

■ VN-Index là một trong 10 chỉ số có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất thế giới: Năm 2013, VN-INDEX tăng 21,97% (kết thúc năm đạt 504,63 điểm) và HNX-INDEX tăng 18,83% (kết thúc năm đạt 67,84 điểm)

■ Vốn hoá thị trường năm 2013: 949.000 tỷ đồng (tăng 184.000 tỷ đồng so với cuối năm 2012), tương đương mức 31% GDP.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

- KLGD bình quân 1 phiên của năm 2013: 107.630.000 cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân trên hai sàn đạt 1.380 tỷ đồng/phiên, tăng 6% so với năm 2012.

- Giá trị giao dịch bình quân trái phiếu Chính phủ: 1.257 tỷ đồng/phiên (tăng 90% năm 2012)

- Mức huy động vốn qua kênh đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2013: 194.800 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước và đạt mức tăng trưởng cao nhất khu vực. Huy động vốn qua cổ phiếu và cổ phần hóa là 17,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2012. Quy mô huy động vốn qua phát hành riêng lẻ cũng tăng mạnh, đạt khoảng trên 24 nghìn tỷ đồng (gấp 5 lần so với năm 2012).

- Năm 2013, khối ngoại mua ròng gần 7.667 tỷ đồng trên TTCK Việt Nam (365 triệu USD), trong đó mua ròng gần 6.330 tỷ trên sàn HOSE và 1.337 tỷ đồng trên sàn Hà Nội, tổng khối lượng cổ phiếu mua vào là hơn 220 triệu cổ phiếu.

- Tổng dòng vốn nước ngoài luân chuyển trong năm 2013 tăng 54% và giá trị danh mục tăng khoảng 3,8 tỷ USD so với cuối năm 2012. Số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt khoảng 1,27 triệu tài khoản, trong đó số lượng tài khoản nhà đầu tư nước ngoài tăng 55%.

- Năm 2013, UBCK đã cấp phép cho 10 quỹ mở bao gồm: quỹ của Vina Wealth, quỹ trái phiếu MBBF, quỹ của Bảo Việt BVFED, quỹ VCBF của Vietcombank, quỹ VFMVFA, VFMVF1 và VFMVF4 chuyển thành quỹ mở.

- Quỹ mở ra đời thay thế mô hình quỹ đóng, thay vì nhà đầu tư phải mua bán theo thị giá trên sàn, thì nay nhà đầu tư có thể góp thêm vốn vào quỹ hoặc rút tiền ra với giá trị đúng bằng NAV.

- Năm 2013 có 3 quỹ giải thể là quỹ đầu tư Bảo Việt, PruBF1, quản lý quỹ Sabeco,

- Tính đến hết quý 3/2013, có 41/47 công ty quản lý quỹ còn hoạt động, trong đó chỉ có 22 công ty hoạt động có lãi, 6 công ty đã được xử lý bằng nhiều giải pháp, rút khỏi thị trường, trong đó: giải thể 1 công ty, tạm ngừng hoạt động 2 công ty để tự tái cơ cấu; đình chỉ hoạt

động 1 công ty do không duy trì điều kiện cấp phép và đặt 2 công ty vào tình trạng kiểm soát đặc biệt do không duy trì được tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.

- Hiện tại có khoảng 300 DNNY trên Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), chiếm khoảng 89% lượng vốn hóa toàn thị trường. Trong năm 2013, có 11 công ty bị hủy niêm yết trên HOSE và 26 DN hủy niêm yết trên sàn Hà Nội (16 DN hủy niêm yết bắt buộc)

- Trong khi đó năm 2013 chỉ có 4 DN niêm yết mới trên HOSE và 11 DN niêm yết mới trên sàn Hà Nội

- Năm 2013 UBCK đã ban hành một số chính sách hỗ trợ thị trường như: điều chỉnh tỷ lệ margin lên 50-50 được áp dụng từ 1/2/2013; tăng biên độ sàn HOSE lên 7% và sàn Hà Nội lên 10% cũng được thông qua và chính thức áp dụng từ ngày 15/1/2013, miễn giảm phí lưu ký, kéo dài thời gian giao dịch đến 15h ...

- Việc giảm thời gian thanh toán từ T+4 sang T+3. Điều này đã khiến dòng vốn được luân chuyển nhanh hơn, nhà đầu tư cũng chủ động hơn trong việc mua bán cổ phiếu.

- Từ 1/3/2013 có cơ chế giao dịch cổ phiếu hủy niêm yết thông qua trung tâm lưu ký.

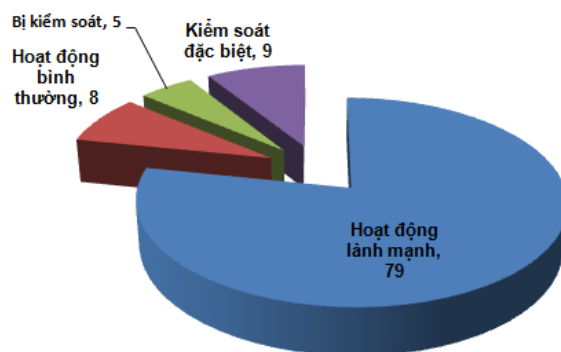
- SCIC sẽ phải thoái vốn tại 66DN niêm yết trong đó có: Bảo Việt, FPT, Nhựa Bình Minh, Nhựa Tiền Phong... Theo đề án tái cơ cấu được Chính phủ thông qua, SCIC được giữ lại và đầu tư lâu dài tại 4 công ty là: CTCP Sữa Việt Nam (VNM), CTCP Viễn thông FPT, CTCP Dược Hậu Giang (DHG) và CTCP Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam và thoái vốn tại 376 doanh nghiệp khác.

➤ **Tình hình hoạt động của các công ty chứng khoán:**

- Hoạt động cạnh tranh giữa các Công ty chứng khoán vẫn rất khốc liệt: Dựa trên tỷ lệ vốn khả dụng các công ty chứng khoán, UBCK đã phân loại thành 4 nhóm, trong đó 79 CTCK hoạt động lành mạnh, 8 CTCK hoạt động bình thường, 5 CTCK bị kiểm soát và 9 CTCK bị kiểm soát đặc biệt. Hiện có **15 CTCK** không còn hoạt động

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013



■ Năm 2013, 4 CTCK thông qua việc giải thể là: Sao Việt, Chợ Lớn, Âu Việt và Sen Vàng trong đó duy nhất SVS đã được UBCK chính thức chấp thuận giải thể theo Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu của 4 CTCK Sao Việt, SBS, GBS, Trảng An đều bị hủy niêm yết trên hai Sở giao dịch.

■ 2 công ty chứng khoán : GBS, SME bị UBCK yêu cầu tạm ngừng hoạt động, 3 công ty Delta, Hà Nội, Trường Sơn bị chấm dứt hoạt động kinh doanh.

■ Hoạt động hợp nhất các công ty chứng khoán: MBS hợp nhất với VITS – đây là trường hợp đầu tiên trong lịch sử phát triển thị trường

■ Số công ty chứng khoán lỗ trong năm 2013 là 63% (58/94 công ty chứng khoán có lỗ lũy kế với số lỗ là (5.267) tỷ đồng, giảm so với con số hơn 70% công ty lỗ năm 2012)

➤ **Tình hình hoạt động kinh doanh:** Kết thúc năm tài chính 2013, về cơ bản APECS chưa đạt được chỉ tiêu do ĐHCĐ thường niên đề ra, tuy nhiên, đây vẫn là kết quả của sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của tất cả các thành viên Công ty, cụ thể:

. Doanh thu: 28,67 tỷ đạt 73% so với kế hoạch đặt ra 39 tỷ

. Lợi nhuận: 11.69 tỷ đạt 76% so với kế hoạch đặt ra là 15.3 tỷ

■ **Tình hình tài chính:**

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục	Năm 2013	Năm 2012	%( +/-)
1	Tổng giá trị tài sản	405.504.208.349	385.795.578.231	5,1%
2	Doanh thu thuần	24.912.043.544	31.033.366.461	-19,7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh	7.934.719.979	7.103.495.002	11,7%

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

December 31, 2013

	doanh			
4	Lợi nhuận khác	3.754.432.510	7.070.558.802	-46,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.689.152.489	14.174.053.804	-17,5%
6	Lợi nhuận sau thuế	11.689.152.489	14.174.053.804	-17,5%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

■ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	5.55	5.96
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	5.55	5.96
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	17,06	15,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,57	18.84
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	0		0
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	6.14	8.04
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	46.92	45.67
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	3.47	4.37
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	2.88	3.67
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	31.85	22.89
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	2.99	3.63

*Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2013 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO*

➤ **Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án :**

- **Các khoản đầu tư lớn:** Không thực hiện

▪ **Công ty con, công ty liên kết:** Công ty đang góp vốn đầu tư vào 03 Công ty là: Trường Đại học Đông Nam Á, Công ty cổ phần đầu tư CIC và Công ty cổ phần phát triển thương mại VIVA Việt Nam. Tuy nhiên, quy mô vốn góp nhỏ và các dự án đang giai đoạn chuẩn bị và mới bắt đầu phát triển nên chưa có những kết quả hay ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công ty.

## 2. Tổ chức nhân sự:

### ■ **Danh sách Ban điều hành:**

#### ➤ **Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Tổng Giám đốc**

##### **Quá trình công tác:**

Từ năm 1998 - 2000: Giám đốc điều hành Công ty Prometeo- Italia.

Từ năm 2000 - 2006: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC.

Từ năm 2006-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương.

▪ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế Đại học Trento – Nước Cộng Hòa Italia

▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.167.900 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 5.56%

#### ➤ **Bà Lưu Lan Hương – Kế toán trưởng**

##### **Quá trình công tác:**

Từ năm 2004 – 2009: Kế toán trưởng công ty Lacquer Global Corp

Từ năm 2009 – Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân

▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

#### ➤ **Ông Đặng Anh Tuấn – Giám đốc Chi nhánh Huế**

##### **Quá trình công tác:**

Từ năm 1983 – 1992: Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Vật tư Thành phố Huế



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

Từ năm 1992 – 1995:	Trợ lý Giám đốc – Công ty Xuất nhập khẩu – Thành phố Huế
Từ năm 1995 – 2000:	Phó Giám đốc – Công ty XNK Thái Hòa Thừa Thiên Huế
Từ năm 2001 – 2003:	Chuyên viên – Công ty Kinh doanh Nhà Thừa Thiên Huế
Từ năm 2003 – 2005:	TP Dự Án – Công ty cổ phần Bất động sản Sông Đà
Từ năm 2007 – nay:	Giám đốc chi nhánh Huế – Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại Thương & Cử nhân Luật Kinh tế - Đại học Huế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

### ■ Thay đổi trong Ban điều hành:

- Trong năm, Công ty có sự thay đổi về Kế toán trưởng: Bà Lã Thị Quy xin chuyển công tác vì lý do cá nhân. Bà Lưu Lan Hương, được bổ nhiệm giữ chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 10/06/2013.
- Số lượng và chất lượng nhân sự: Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty, vì vậy, APECS luôn đặt mục tiêu quan trọng là xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, đủ năng lực kinh nghiệm và nhiệt huyết để thực hiện nhiệm vụ. Tình hình lao động Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 53 người(chưa tính số lao động là cộng tác viên & làm việc theo thời vụ), trong đó:

*Đơn vị: người*

Danh mục	31/12/2013	Tỷ lệ	31/12/2012	Tỷ lệ
- Đại học và trên Đại học	52	98.11%	51	96.23%
- Cao đẳng	1	1.89%	2	3.77%
- Trung cấp	0	0.00%	0	0.00%
- Học vấn 12/12	0	0.00%	0	0.00%
- Lao động phổ thông	0	0.00%	0	0.00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>53</b>	<b>100,00%</b>	<b>53</b>	<b>100,00%</b>

### ■ Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách việc làm

Tạo cơ hội làm việc công bằng cho tất cả mọi nhân viên Công ty. Không một nhân viên nào làm việc ở bất kể bộ phận nào của Công ty bị phân biệt đối xử vì tôn giáo, đảng phái, dân tộc, tuổi tác, giới tính, tàn tật, hay tình trạng của quá khứ.

Chính sách của Công ty là tạo cơ hội làm việc bình đẳng và tuyển dụng nhân viên trên một cơ sở duy nhất đó là khả năng, trình độ và chuẩn mực đạo đức đáp ứng nhu cầu công việc cần đảm đương. Công ty chỉ chọn những người có năng lực và phù hợp nhất để đảm đương các cương vị làm việc thích hợp.

Các nhân sự mới được tham gia những khóa đào tạo hội nhập để hiểu rõ cơ cấu tổ chức, hoạt động, thương hiệu, quy trình nghiệp vụ liên quan đến vị trí công việc, nghĩa vụ và quyền lợi khi làm việc tại APECS.

Mọi nhân viên được tuyển dụng vào Công ty đều phải qua thời gian thử việc và thử thách. Mục đích của thời gian này là để nhân viên mới đánh giá xem họ có thật sự phù hợp và thích ứng với công việc cũng như cơ hội mà Công ty đem lại hay không. Mặt khác, đây cũng là thời gian giúp cho cán bộ quản lý xem xét và đánh giá về năng lực, đạo đức, tác phong và khả năng hoà nhập của nhân viên mới trước khi có quyết định tiếp nhận chính thức.

Chính sách của Công ty là mọi nhân viên trừ người làm thời vụ, ngắn hạn, đều phải có hợp đồng lao động theo quy định của Luật.

#### ➤ **Chính sách tiền lương**

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp. Việc quyết định chế độ lương thưởng phải tính đến điều kiện kinh tế, vị trí cạnh tranh cũng như chiến lược chung của Công ty.

Việc đánh giá thành tích, kết quả của mỗi nhân viên phải được thực hiện thường xuyên bởi Giám đốc bộ phận/ Giám đốc chi nhánh. Đánh giá phải bằng văn bản và cập nhật vào hồ sơ. Công ty có thể có khoản trợ cấp thôi việc cho các nhân viên chấm dứt việc làm trong những hoàn cảnh và trường hợp giới hạn. Công ty sẽ xác định các điều khoản và điều kiện cho trợ cấp thôi việc và thông báo cho mọi nhân viên biết theo quy định của luật pháp hiện hành.

#### ➤ **Chương trình đào tạo**

Mọi nhân viên có hợp đồng lao động chính thức với Công ty đều có quyền được đào tạo. Công ty chú trọng đến đào tạo, nâng cao trình độ và coi nhân viên là tài sản quý nhất của Công ty. Ngoài các khóa đào tạo kiến thức chuyên môn đặc thù và các chứng chỉ hành nghề bắt buộc của cơ quan quản lý nhà nước APECS khuyến khích nhân viên thi các chứng chỉ tài chính quốc tế như CFA... và các chương trình nâng cao kỹ năng mềm ...

Hàng năm, Công ty tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn mở tại khu vực và tại Công ty.

Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.

Giám đốc hành chính nhân sự theo dõi mọi diễn biến động trong quá trình đào tạo, huấn luyện và phải cập nhật các thông tin thay đổi đó về đào tạo vào cơ sở dữ liệu và lưu trữ hồ sơ cho từng nhân viên để có thể theo dõi toàn bộ lịch sử làm việc, thành tích, kết quả huấn luyện, các khóa đào tạo đã qua ...

#### *Chính sách khen thưởng, phúc lợi*

Công tác đời sống đối với CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo.

Công ty hàng năm đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hàng tháng đều tổ chức sinh nhật cho những nhân viên sinh nhật trong tháng.

Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ và nghỉ phép có lương cho nhân viên chính thức, làm cả ngày và làm một phần thời gian, theo quy định của Luật.

Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty đang thực hiện chương trình xây dựng quỹ từ thiện, quỹ xóa đói giảm nghèo, tạo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.

Công tác BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn lao động Công ty luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

### **3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

➤ **Cổ phần:** Đến thời điểm 31/12/2013, vốn điều lệ của Công ty là 390 tỷ đồng tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 39.000.000 cổ phiếu. Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Số lượng cổ phần hạn chế giao dịch hiện tại là 1.860 cổ phiếu.

➤ **Cơ cấu cổ đông:**

Danh mục	Số lượng	Số lượng cp sở hữu	% Sở hữu
<b>1. TRONG NƯỚC</b>	<b>2629</b>	<b>32864500</b>	<b>84,26</b>
a. Cá nhân	2612	32546470	83,45
b. Tổ chức	17	318030	0,81
<b>2. NƯỚC NGOÀI</b>	<b>22</b>	<b>6135500</b>	<b>15,74</b>

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

a. Cá nhân	18	241300	0,61
b. Tổ chức	4	5894200	15,13
<b>Tổng cộng</b>	<b>2651</b>	<b>39000000</b>	<b>100.00%</b>

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có
- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại 2.090 cổ phiếu. Trong năm, không thực hiện các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.
- **Các chứng khoán khác:** Không có

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thị trường chứng khoán năm 2013 đã có những phục hồi đáng kể nhờ vào những tín hiệu ổn định kinh tế vĩ mô nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do động lực tăng trưởng mới còn hạn chế. Năm 2013 đã chứng kiến sự sàng lọc của 105 Công ty chứng khoán với: 15 Công ty không hoạt động nghiệp vụ môi giới, 70 Công ty hoạt động ổn định và 30 Công ty còn lại hoạt động cầm chừng.

Nhận thức được sự khốc liệt trong cạnh tranh của thị trường, mục tiêu chủ yếu của APECS năm 2013 là đảm bảo duy trì quản lý hơn 30.000 tài khoản hiện có, phát triển tài khoản mới (năm 2013 mở mới gần 800 tài khoản), thực hiện giao dịch cho khách hàng được thông suốt, an toàn, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của khách hàng. Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và dịch vụ khách hàng. APECS đã xây dựng được cầu nối liên kết nhà đầu tư với thị trường bằng dịch vụ nhanh, chuyên nghiệp và an toàn.

#### Kết quả doanh thu và lợi nhuận:

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2013
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>24,918,317,092</b>
	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	9,396,627,775
	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn	2,143,474,922
	Doanh thu hoạt động tư vấn	200,000,000
	Doanh thu lưu ký chứng khoán	819,213,698
	Doanh thu khác	12,359,000,697
	Khoản giảm trừ	6,237,548
<b>2</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>3,755,139,223</b>
<b>3</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>11,689,152,489</b>

Kết quả kinh doanh trên chưa đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra của ĐHCĐ nhưng thật sự là kết quả của những nỗ lực cao nhất của Công ty trong điều kiện khó khăn chung.

➤ **Kết quả hoạt động của các nghiệp vụ:**

▪ **Nghiệp vụ môi giới:**

Đã mở mới gần 800 tài khoản, doanh thu môi giới thu được : 9,5 tỷ đồng với nhiệm vụ quan trọng là phải duy trì quản lý chăm sóc hơn 30.000 tài khoản hiện có để phát triển ổn định; thực hiện phát triển sản phẩm, dịch vụ mới phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

▪ **Nghiệp vụ tư vấn:**

Nhận thấy tiềm năng trong hoạt động IB do vậy năm 2013, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng và đẩy mạnh trở lại hoạt động tư vấn nhằm hỗ trợ cho hoạt động môi giới và tự doanh của công ty cũng như đem lại nguồn thu nhập cho công ty. Doanh thu năm 2013 chỉ đạt 200 triệu đồng nhưng dự kiến sẽ tiếp tục phát triển mạnh hơn trong các năm đến.

▪ **Nghiệp vụ tự doanh:**

Do có chủ trương thu hẹp hoạt động tự doanh để hạn chế rủi ro nên trong năm 2013, công ty chỉ duy trì danh mục đã đầu tư và giải ngân thêm trong giới hạn 10 tỷ đồng.

▪ **Công nghệ thông tin:**

Với việc tiếp tục chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin cho tất cả các hoạt động của công ty và đặc biệt là sự cố gắng của bộ phận IT trong việc xây dựng các chương trình quản lý ứng dụng, giúp cắt giảm các chi phí không cần thiết, tăng năng suất và chất lượng công việc. Thường xuyên xây dựng mới và tối ưu hoá các sản phẩm phục vụ tốt hơn và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.

**2. Tình hình tài chính**

Tình hình tài chính của Công ty luôn đảm bảo an toàn trong hoạt động và thanh toán cho nhà đầu tư, đáp ứng các quy định về an toàn tài chính và kiểm soát rủi ro.

➤ **Tình hình tài sản:** Trong năm 2013, tình hình tài sản của APECS có một số biến động như: Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 124 tỷ đồng lên 133 tỷ đồng (do tăng đầu tư chứng khoán ngắn hạn); các khoản phải thu giảm từ 219.85 tỷ xuống còn 172.53 tỷ (do một số khoản phải thu đã thực hiện). Các chỉ tiêu tài sản khác không có nhiều biến động.

➤ **Tình hình nợ phải trả:** Nợ phải trả là 69,2 tỷ đồng. Trong đó nợ vay ngắn hạn 1,5 tỷ đồng, nợ phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư 57 tỷ đồng (được đảm bảo quản lý riêng tại tài khoản tiền gửi ngân hàng cho nhà đầu tư theo quy định).

**3. Kế hoạch phát triển năm 2014 và các năm đến:****➤ Dự báo tương lai**

Dự báo những khó khăn trong thời gian qua đã giảm, nên kinh tế sẽ dần phục hồi, kinh nghiệm quản lý vĩ mô của Chính phủ và các chính sách đúng đắn sẽ tạo đà cho nền kinh tế phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững trong những năm tới. Mặc dầu, năm 2014 sẽ có nhiều triển vọng song rào cản lớn nhất vẫn là sự cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán và sự cạnh giác về một thị trường đầy biến động, vì vậy, bằng nỗ lực thực hiện các biện pháp quản lý điều hành, các mục tiêu và định hướng phân đầu thể hiện qua một số nội dung sau:

**▪ Các mục tiêu hành động:**

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Tập trung giải quyết các tồn đọng còn lại của danh mục đầu tư.
- Doanh thu môi giới tăng 50% so với năm 2013
- Phân đầu thị phần trong TOP 10 - 20 Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam
- An toàn tài chính được đảm bảo và mạnh mẽ
- Mở mới thêm 1.300 tài khoản, nâng số lượng tài khoản quản lý lên 32.000 tài

khoản

**▪ Kế hoạch kinh doanh 2014:**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Chỉ tiêu
<b>A</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>37,360</b>
1	Doanh thu môi giới	14,000
2	Doanh thu từ hoạt động tư vấn	1,350
3	Doanh thu kinh doanh vốn	11,060
5	Doanh thu từ hoạt động đầu tư	6,500
6	Khác	4,450
<b>B</b>	<b>Chi phí</b>	<b>22,500</b>
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>14,860</b>

**➤ Định hướng phát triển**



Mục tiêu của APEC Securities trong năm 2014 và các năm tiếp theo là tiếp tục ổn định – phát triển – đầu tư công nghệ - nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự - đa dạng các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư, quảng bá thương hiệu trên thị trường chứng khoán.

■ **Mạng lưới**

Ngoài việc mở chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc, APEC Securities có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển APEC Securities theo hướng hợp tác phát triển khách hàng tổ chức, đối tác đầu tư; đa dạng sản phẩm

■ **Công nghệ**

Công nghệ là yếu tố quan trọng được ưu tiên phát triển, APEC Securities hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ theo chuẩn quốc tế, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch.

Thường xuyên nâng cấp trang Web công ty về tính năng tiện ích, tốc độ truy cập, chất lượng các bản tin. Đặc biệt, nâng cao chất lượng trang Web tiếng Anh phục vụ cho nhà đầu tư nước ngoài.

■ **Dịch vụ**

Bên cạnh việc phát triển mạng lưới, APEC Securities cũng đồng thời phát triển sản phẩm và dịch vụ cho các Nhà đầu tư như: Các dịch vụ thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành cho doanh nghiệp, quản lý tài sản và tư vấn đầu tư cho các tổ chức và cá nhân là các dịch vụ đang và sẽ được tập trung nguồn lực phát triển trong giai đoạn sắp tới. APEC Securities phát triển mạng lưới các đối tác chiến lược ở các thị trường khác nhau, các lĩnh vực khác nhau thông qua hợp tác toàn diện để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho cả doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Hiện nay số lượng các giao dịch qua dịch vụ giao dịch trực tuyến của công ty đang chiếm tới 90% trên tổng lượng giao dịch. Vì vậy, thị trường cho giao dịch trực tuyến phát triển là rất tiềm năng và giảm được chi phí nhân sự. Đối tượng tham gia mua bán CK tập trung chủ yếu ở các thành phố, thị xã .. những nơi đã có hạ tầng về Internet phát triển và là những thị trường tài chính lớn, khu vực đang phát triển, tiềm năng.

Đa dạng hóa nhu cầu của khách hàng, triển khai các dịch vụ tài chính đa dạng áp dụng riêng cho từng nhóm khách hàng theo quy định của UBCKNN.

■ **Đầu tư**

Đối với các hoạt động đầu tư tự doanh và tư vấn đầu tư cho khách hàng, APEC Securities chủ trương lựa chọn các doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững, không đầu tư chạy theo các xu thế ngắn hạn của thị trường. Cùng với các đối tác và khách hàng, APEC Securities sẽ tập trung

nguồn lực để có thể đầu tư đủ lớn, trực tiếp tham gia giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo dựng giá trị gia tăng và tối đa hóa lợi nhuận cho công ty cũng như nhà đầu tư.

■ **Nhân sự**

APEC Securities xác định việc phát triển nguồn lực là yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. APEC Securities phát triển chiến lược nhân sự năng động nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các cán bộ có năng lực. Hiện nay, APEC Securities đang tập trung tuyển những chuyên viên Việt Nam đã từng học tập và làm việc ở nước ngoài cũng như những chuyên viên nước ngoài về tài chính, đầu tư, để tập trung phát triển và khai thác thị trường quốc tế như Nhật Bản, Châu Âu và Bắc Mỹ.

■ **Quảng bá, phát triển thương hiệu**

Thông qua các sản phẩm, bài viết của Phòng phân tích về thị trường chứng khoán, các chính sách vĩ mô của Chính phủ hoặc sự biến động lớn về kinh tế, tài chính, tiền tệ, giá vàng, dầu, tỷ giá ... trên thế giới và trong nước đăng trên các báo mạng, báo viết ... để quảng bá hình ảnh của APEC Securities.

Tổ chức hội nghị khách hàng, các buổi hội thảo, tư vấn chăm sóc khách hàng, tổ chức các buổi đào tạo kỹ năng khách hàng. Đầu tư chi phí để mời các chuyên gia, môi giới chuyên nghiệp từ các Công ty Chứng khoán trong khu vực đến để đào tạo và trao đổi kinh nghiệm như: Môi giới từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore.....

**IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Đánh giá các hoạt động của Công ty**

Kế hoạch kinh doanh năm 2013 đã được xây dựng trên cơ sở nhận định sự hồi phục của nền kinh tế và kỳ vọng vào sự tăng trưởng của thị trường so với năm 2012. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2013 thị trường diễn biến âm thầm và bắt đầu phục hồi thực sự vào quý 4/2013, do đó, doanh thu của Công ty chủ yếu tập trung vào các tháng cuối năm nên không thể bù đắp cho kết quả kinh doanh đầu năm. Nhưng bằng sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty nên kết thúc năm 2013, mặc dù kết quả kinh doanh của công ty không đạt được chỉ tiêu đề ra nhưng Apec vẫn là một trong số ít những Công ty chứng khoán có lãi khi đạt doanh thu: 24 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là: 11,1 tỷ.

■ **Tình hình thực hiện kế hoạch 2013:**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2013	% Hoàn thành
1	Tổng doanh thu	39,652,000,000	24,096,561,001	73%
2	Tổng chi phí	24,347,848,000	16,977,323,565	69%
3	Lợi nhuận trước thuế	15,304,152,000	11,689,152,489	76%
4	Lợi nhuận sau thuế	15,304,152,000	11,689,152,489	76%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	392	300	

Trong năm 2013, công ty cũng thu được một số kết quả khả quan trong hoạt động quản trị và các nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp:

- Vận hành ổn định hệ thống phần mềm giao dịch cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến cùng với các sản phẩm phụ trợ giúp công ty quản lý hiệu quả hơn 30.000 tài khoản gồm khách hàng trong nước và nước ngoài, cá nhân và tổ chức.

- Cắt giảm các chi phí không cần thiết, cắt giảm chi nhánh, bộ phận hoạt động không hiệu quả.

- Năm 2013, các quy trình, quy chế của APEC đã được hoàn thiện trên cơ sở chặt chẽ hơn, cập nhật các quy định, chính sách mới, các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cũng nhanh chóng được ban hành nhằm chuẩn mực hóa mọi hoạt động của công ty và đáp ứng kịp thời những yêu cầu của Cơ quan quản lý.

- Chú trọng phương án phát triển nguồn nhân lực, tăng cường nhân sự cho ban lãnh đạo và các chức danh quản lý khác.

## 2. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2014 của Hội đồng quản trị

Dự báo trong năm 2014 thị trường chứng khoán sẽ có nhiều thuận lợi, tuy nhiên, Công ty chứng khoán APEC vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức từ các đối thủ và sự khó lường của thị trường. Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty vẫn kiên định với mục tiêu phát triển công ty bền vững, đặt mục tiêu phấn đấu từng bước đưa Công ty vào **Top 10 các công ty chứng khoán bản lẻ hàng đầu Việt Nam**. Với khả năng hiện nay, năm 2014 Hội đồng quản trị đặt mục tiêu kế hoạch như sau:

ĐVT: đồng

TT	Danh mục	Chỉ tiêu	Tăng trưởng so 2013(%)
1	Doanh thu	37,360,000,000	50%
2	Lợi nhuận trước thuế	14,860,000,000	33%
3	Số tài khoản mở mới(TK)	1.300(Tổng số tài khoản khách hàng: 32.000 TK)	63%

**Các nhiệm vụ hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục làm việc, hợp tác với các cổ đông nước ngoài và các tổ chức tài chính nước ngoài nhằm tăng vốn điều lệ công ty, giúp công ty có nguồn tài chính hỗ trợ thêm cho hoạt động môi giới và tự doanh; phát triển khách hàng tổ chức, cá nhân nước ngoài
- Tập trung khắc phục các vấn đề các tồn đọng yếu kém trong quản trị kinh doanh như: nhân sự quản lý, các công tác quản trị rủi ro, công việc giám sát hoạt động đối với ban điều hành và dự báo các biến động lớn của thị trường.
- Đẩy mạnh lại hoạt động tư vấn nhằm đem lại nguồn thu mới cho Công ty
- Tiếp tục định hướng quản lý nguồn thu từ dịch vụ môi giới, kinh doanh vốn làm nền tảng cho sự phát triển bền vững công ty.
- Tiếp tục cơ cấu lại danh mục đầu tư, thoái vốn tại các công ty OTC nhằm tăng lượng tiền mặt và tài chính cho hoạt động môi giới
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội sáp nhập với các công ty chứng khoán khác để nâng cao năng lực tài chính, thị phần, và giảm chi phí hoạt động cho công ty
- Phát triển nguồn nhân lực thích nghi với những thay đổi của môi trường kinh doanh và triển khai các mục tiêu chiến lược của công ty.
- Phân đầu năm 2014 có lợi nhuận để thực hiện chia cổ tức cho cổ đông

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

➤ **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:** (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành

viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

**Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Chức danh HĐQT tại các Công ty khác	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2013	Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết
1	Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Châu Á TBD	2,167,900	5.56%
2	Nguyễn Duy Khanh	Ủy viên HĐQT		507,000	1.3%
3	Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Ủy viên HĐQT		2,840,000	7.28%
4	Vũ Trọng Quân	Ủy viên HĐQT			0%
5	Hồ Xuân Vinh	Ủy viên HĐQT		6,860	0.02%

➤ **Các tiểu ban của Hội đồng quản trị :** Không có

➤ **Hoạt động của HĐQT :**

Với tình hình kinh tế, thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

➤ **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành :**

Các thành viên độc lập không điều hành đã tham gia các cuộc họp (hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT trường hợp không thể tham gia), tham gia đóng góp ý kiến cho Công ty trong việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh.

➤ **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Công ty hiện tại chưa có các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

**2. Ban kiểm soát**

➤ **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :**

Hiện tại số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

**Danh sách thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:**

**Bà Phạm Hoài Phương**

Trưởng Ban kiểm soát

**Bà Nguyễn Hoài Giang**

Thành viên Ban kiểm soát

**Bà Phạm Thị Đức Việt**

Thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát hiện tại không nắm giữ cổ phiếu của Công ty chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Năm 2013, hoạt động của Ban kiểm soát cũng là thành tố quan trọng góp phần vào sự thành công của Công ty. Với kinh nghiệm quản lý, trình độ cao về nghiệp vụ kế toán, tài chính, các thành viên Ban kiểm soát đã phát huy vai trò là người đại diện của cổ đông thực hiện giám sát HĐQT và Ban Điều hành để đảm bảo sự tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, tuân thủ Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng có những nỗ lực thiết thực tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình qua việc cụ thể hóa các quy định hoạt động của Ban kiểm soát trong Quy chế Quản trị công ty và các văn bản nội bộ khác.

Bên cạnh việc thực hiện kiểm tra, khi có phát sinh thông tin hay yêu cầu từ Cổ đông BKS có trách nhiệm giải đáp và truyền tải yêu cầu của cổ đông đến HĐQT và Ban điều hành. BKS thường xuyên tham dự định kỳ các cuộc họp cấp quản lý Công ty, các cuộc họp của Hội đồng Quản trị hoặc giám sát thông qua tài liệu họp.

Song song với hoạt động của Ban kiểm soát là hoạt động của Bộ phận Kiểm soát nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán. Bộ phận Kiểm soát nội bộ với đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm thực hiện kiểm soát việc tuân thủ các quy trình, quy chế của công ty. Để tăng cường khả năng giám sát, Ban kiểm soát định kỳ làm việc cùng Bộ phận Kiểm soát nội bộ, đồng thời các báo cáo của Kiểm soát nội bộ cũng là nguồn thông tin quan trọng giúp cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 4 lần và nội dung các cuộc họp xoay quanh việc kiểm soát và thực hiện các vấn đề sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và kế hoạch kinh doanh năm 2013.
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, qui định của Công ty.



**3. Các giao dịch, thù lao của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

➤ **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:**

Trong năm 2013, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được chi trả như sau:

. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc: 914.000.000 đồng

. Thù lao của Ban Kiểm soát: 85.000.000 đồng

➤ **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm ( mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

➤ **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.**

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

**NGUYỄN ĐỖ LÃNG**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Tầng 4, 168 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-4) 3577 0781; Fax: (84-4) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn

Website: www.vaco.com.vn

Số: 024 /VACO/BCKT.NV2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 07 tháng 03 năm 2014, từ trang 03 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)**

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 - Phần thuyết minh Báo cáo tài chính, mục đầu tư chứng khoán, Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu chưa niêm yết và phải thu các hợp đồng bán lại cổ phiếu chưa niêm yết do không có cơ sở xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu này.



**Nguyễn Minh Hùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0294-2013-156-1

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Phạm Xuân Sơn.

**Phạm Xuân Sơn**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1450-2013-156-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
*Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2014*

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Mẫu B 01-CTCK	
			31/12/2013	01/01/2013
				Đơn vị: VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+150)	<b>100</b>		<b>384.199.661.850</b>	<b>364.556.276.064</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>64.422.648.241</b>	<b>68.710.305.987</b>
1. Tiền	111		61.264.894.009	50.854.693.270
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.157.754.232	17.855.612.717
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>7</b>	<b>133.105.943.942</b>	<b>123.978.759.421</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		134.196.148.118	129.432.383.511
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.090.204.176)	(5.453.624.090)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>8</b>	<b>176.367.692.581</b>	<b>162.079.893.532</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		395.810.336	276.388.846
2. Trả trước cho người bán	132		4.940.000.214	2.974.332.803
3. Các khoản phải thu khác	138		184.437.673.822	172.531.183.308
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	9	(13.405.791.791)	(13.702.011.425)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.303.377.086</b>	<b>9.787.317.124</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		18.803.508	53.401.350
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.802.684	23.053.785
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	10.282.770.894	9.710.861.989
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+250+260)	<b>200</b>		<b>21.304.546.499</b>	<b>21.239.302.167</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.393.580.253</b>	<b>8.279.465.893</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.831.602.840	2.523.976.774
- Nguyên giá	222		7.640.688.724	9.050.656.584
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.809.085.884)	(6.526.679.810)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.942.477.413	2.135.989.119
- Nguyên giá	228		3.718.357.488	3.528.704.188
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.775.880.075)	(1.392.715.069)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	3.619.500.000	3.619.500.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.034.610.467</b>	<b>3.326.610.800</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	7	4.034.610.467	3.326.610.800
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.876.355.779</b>	<b>9.633.225.474</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	-	512.659.339
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	15	7.528.549.667	6.772.760.023
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.347.806.112	2.347.806.112
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>405.504.208.349</b>	<b>385.795.578.231</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**MẪU B 01-CTCK**  
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>69.191.483.168</b>	<b>61.172.005.539</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>69.191.483.168</b>	<b>61.172.005.539</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	1.500.000.000	1.500.000.000
2. Phải trả người bán	312		177.263.070	336.373.399
3. Người mua trả tiền trước	313		837.679.441	721.590.320
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	477.652.422	2.541.241.231
5. Phải trả nhân viên	315		520.736.706	541.243.512
6. Chi phí phải trả	316	18	3.962.273.487	3.692.486.946
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	3.293.590.757	1.995.429.754
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	20	57.086.805.251	47.488.433.531
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		745.235.790	1.978.626.617
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		287.883.359	305.633.359
11. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		302.362.885	70.946.870
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>	<b>21</b>	<b>336.312.725.181</b>	<b>324.623.572.692</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>336.312.725.181</b>	<b>324.623.572.692</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		390.000.000.000	390.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.000.000.000	6.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.868.000.000	2.868.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(62.555.274.819)	(74.244.427.308)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>400</b>		<b>405.504.208.349</b>	<b>385.795.578.231</b>

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị: VND

	Mã số	31/12/2013	01/01/2013
6. Chứng khoán lưu ký		1.472.810.360.000	1.478.591.680.000
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	1.397.776.730.000	1.425.303.710.000
- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	16.333.820.000	7.215.130.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng	009	1.381.100.250.000	1.417.574.860.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		342.660.000	513.720.000
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	17.464.690.000	14.322.400.000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng	014	17.464.690.000	14.322.400.000
6.3 Chứng khoán chờ thanh toán	027	44.919.840.000	29.043.900.000
- Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	2.640.000	-
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng	029	44.895.700.000	29.043.900.000
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	21.500.000	-
6.4 Chứng khoán chờ giao dịch	037	12.649.100.000	9.921.670.000
- Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	40.000	-
- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng	039	12.649.060.000	9.921.670.000
7. Chứng khoán chưa niêm yết		57.390.590.000	55.910.810.000
7.1 Chứng khoán giao dịch	051	57.390.590.000	55.910.810.000
- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	57.390.590.000	55.910.810.000



Nguyễn Đỗ Lăng  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2014

Lưu Lan Hương  
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Hạnh  
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Mẫu B 02-CTCK**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>24.918.317.092</b>	<b>31.033.366.461</b>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		9.396.627.775	9.011.245.408
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		2.143.474.922	6.105.498.400
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		200.000.000	20.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		819.213.698	619.594.714
Doanh thu khác	01.9		12.359.000.697	15.277.027.939
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>6.273.548</b>	<b>-</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>24.912.043.544</b>	<b>31.033.366.461</b>
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	23	8.170.531.885	14.063.654.214
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>16.741.511.659</b>	<b>16.969.712.247</b>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.806.791.680	9.866.217.245
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)</b>	<b>30</b>		<b>7.934.719.979</b>	<b>7.103.495.002</b>
8. Thu nhập khác	31	24	3.755.139.223	7.103.951.419
9. Chi phí khác	32		706.713	33.392.617
<b>10. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>3.754.432.510</b>	<b>7.070.558.802</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>11.689.152.489</b>	<b>14.174.053.804</b>
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>11.689.152.489</b>	<b>14.174.053.804</b>
15. Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	27	300	363



**Nguyễn Đỗ Lăng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2014

**Lưu Lan Hương**  
Kế toán trưởng

**Lê Thị Hồng Hạnh**  
Người lập biểu

*Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 03-CTCK  
Đơn vị: VND  
Năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	582.327.712	1.323.811.817
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	(4.144.718.934)	(3.979.121.978)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05	-	-
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	728.686.602.719	735.772.742.058
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	(708.981.444.003)	(768.537.666.361)
6. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	(10.249.607.120)	(10.892.622.254)
7. Tiền chi trả cho người lao động	11	(4.788.199.000)	(4.593.087.833)
8. Tiền chi trả lãi vay	12	(746.532.185)	(3.002.092.036)
9. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	(260.000.000)	(1.940.000.000)
10. Tiền thu khác	14	37.512.735.239	97.133.669.742
11. Tiền chi khác	15	(49.871.292.714)	(22.014.279.891)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>(12.260.128.286)</b>	<b>19.271.353.264</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(233.613.590)	(87.030.998)
2. Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	39.198.300
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ của đơn vị khác	24	4.366.356.162	3.730.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(707.999.667)	(1.801.610.800)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.547.727.635	6.584.222.952
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>7.972.470.540</b>	<b>8.464.779.454</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	878.215.014	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(878.215.014)	(10.833.551.881)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>(10.833.551.881)</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	<b>50</b>	<b>(4.287.657.746)</b>	<b>16.902.580.837</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	68.710.305.987	51.807.725.150
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</i>	<b>70</b>	<b>64.422.648.241</b>	<b>68.710.305.987</b>



Nguyễn Đỗ Lăng  
Tổng Giám đốc

Lưu Lan Hương  
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Hạnh  
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÁU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
ở 14 Lê Đại Hành, Hội Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÍNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MAU B 05-CTCK  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm		Số dư cuối năm			
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay			
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	21	390.000.000.000	390.000.000.000	-	-	-	-	390.000.000.000	390.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	21	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	21	2.868.000.000	2.868.000.000	-	-	-	-	2.868.000.000	2.868.000.000
4. Lợi nhuận chưa phân phối	21	(88.418.481.112)	(74.244.427.308)	14.174.053.804	-	11.089.152.489	-	(74.244.427.308)	(62.555.274.819)



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Đỗ Lăng  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2013

*(Handwritten signature)*

Lưu Lan Hương  
Kế toán trưởng

*(Handwritten signature)*

Lê Thị Hồng Hạnh  
Người lập biểu



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng; Giấy phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Theo Quyết định số 124/UBCK-GP ngày 23/04/2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty từ 60.000.000.000 đồng lên 260.000.000.000 đồng. Trong năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 390.000.000.000 đồng và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 338/UBCK-GP ngày 07/07/2010.

Công ty là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty có trụ sở chính tại số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2013 là 53 người (tại ngày 31/12/2012 là 72 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản mục tiền gửi của các nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được tách bạch riêng và là một trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty đứng tên tại các ngân hàng thương mại.

#### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

#### **Hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

#### **Các bên liên quan**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương: Một số cổ đông của Công ty này đồng thời là cổ đông của Công ty.
- Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.*

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

**Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định**

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp**

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty sử dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

Ghi nhận ban đầu

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

*Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

MÀU B 09-CTCK

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

**7. TÍNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**7.1. Tính hình đầu tư tài chính**

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Số lượng (cổ phiếu)		Giá trị theo số kế toán		Số với giá trị trường			Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	
<b>I. Đầu tư ngắn hạn</b>									
Chứng khoán thương mại			134.196.148.118	129.432.383.511	817.914.531	208.272.604	1.090.204.176	5.453.624.090	133.923.858.473
- Cổ phiếu	7.372.441	6.312.594	106.780.253.721	97.650.132.952	817.914.531	208.272.604	1.090.204.176	5.453.624.090	106.507.964.076
Cổ phiếu niêm yết	1.633.382	671.775	14.600.874.533	7.384.530.107	773.945.311	164.252.784	398.662.612	4.713.608.826	14.976.147.232
Cổ phiếu chưa niêm yết (1)	5.739.059	5.640.819	92.179.379.188	90.265.602.845	43.979.220	44.019.820	691.541.564	740.015.264	91.531.816.844
Đầu tư ngắn hạn khác (2)			27.415.894.397	31.782.250.559	-	-	-	-	27.415.894.397
<b>II. Đầu tư góp vốn</b>									
- Đầu tư dài hạn khác			4.034.610.467	3.326.610.800	-	-	-	-	4.034.610.467
Đầu tư vào Trường Đại học Đông Nam Á (3)			575.000.000	575.000.000	-	-	-	-	575.000.000
Hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư CIC (4)			2.609.610.800	2.609.610.800	-	-	-	-	2.609.610.800
Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Thương mại Fiva (5)			849.999.667	142.000.000	-	-	-	-	849.999.667

Ghi chú:

- (1) Bao gồm cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng; cổ phiếu upcom, cổ phiếu của các Công ty hủy niêm yết, Công ty không trích lập dự phòng cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng do không có căn cứ để xác định giá trị trường của các cổ phiếu này.
- (2) Đầu tư ngắn hạn khác là theo các hợp đồng cho vay hỗ trợ ngân hàng đầu tư chứng khoán được ký giữa Công ty và các nhà đầu tư. Tài sản đảm bảo là giá trị tiền và chứng khoán của nhà đầu tư, Công ty được hưởng lãi trên khoản hỗ trợ ngân hàng này.
- (3) Đầu tư dài hạn khác là khoản góp vốn để thành lập Trường Đại học Đông Nam Á, Công ty chiếm 5% vốn điều lệ. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, trường đại học đang trong quá trình thành lập.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**7. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**7.1. Tình hình đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

(4) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư CIC theo hợp đồng hợp tác đầu tư ký hai bên vào tháng 06 năm 2011. Tại 31/12/2013, Công ty chưa thực hiện đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư trên do chưa có báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư CIC năm 2013. Theo đánh giá của Ban Giám đốc, số dự phòng cần trích lập (nếu có) không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

(5) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam. Tại 31/12/2013, Công ty chưa thực hiện đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư trên do chưa có báo cáo tài chính của Công ty TNHH Thương mại Viva năm 2013. Theo đánh giá của Ban Giám đốc, số dự phòng cần trích lập (nếu có) không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

**7.2. Dự phòng giảm giá đầu tư**

*Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn*

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giảm so với giá thị trường</i>
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>1.633.382</b>	<b>14.600.874.533</b>	<b>398.662.612</b>
SD2	183.600	1.653.050.000	55.730.000
ICG	239.313	1.580.211.876	72.539.976
HMC	140.000	1.316.000.000	126.000.000
Khác	1.070.469	10.051.612.657	144.392.636
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>	<b>5.739.059</b>	<b>92.179.379.188</b>	<b>691.541.564</b>
Công ty CP đầu tư điện lực Hà Nội	2.885.900	28.859.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Liên Minh	1.300.000	23.400.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Địa ốc Sài Gòn Xanh	451.500	14.304.250.000	-
Công ty CP Thép Đình Vũ	163.400	5.625.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Việt Nam	400.000	4.800.000.000	-
Cổ phiếu Thủy sản Minh Hải	50.422	1.902.937.958	-
Cổ phiếu Thủy sản Cà Mau	58.500	1.593.951.116	-
NDC	50.000	1.395.000.000	20.000.000
HIG	51.223	959.671.053	667.699.953
Khác	328.114	9.339.569.061	3.841.611

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013  
Mẫu B 09-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN

Chi tiêu	Đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Cuối năm			Số dự phòng
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
<b>A</b>								
1. Phải thu của khách hàng	276.388.846	265.162.246	475.746.024	(356.324.534)	395.810.336	265.162.246	265.162.246	265.162.246
2. Trả trước cho người bán	2.974.332.803	2.752.008.269	2.147.339.625	(181.672.214)	4.940.000.214	2.831.068.030	2.831.068.030	2.831.068.030
3. Thuế GTGT được khấu trừ	23.053.785	-	19.983.488	(41.234.589)	1.802.684	-	-	-
4. Phải thu khác	172.531.183.308	10.464.413.313	1.181.496.414.433	(1.109.589.923.919)	184.437.673.822	10.089.133.918	10.089.133.918	10.089.133.918
Phải thu các hợp đồng bán lại chứng khoán (t)	21.271.100.000	-	-	-	21.271.100.000	-	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch mua kỳ quỹ chứng khoán	97.264.636.655	5.081.556.399	1.025.730.772.317	(1.009.368.482.680)	113.636.926.492	4.995.146.258	4.995.146.258	4.995.146.258
Phải thu ứng trước tiền bán	16.355.459.107	-	40.899.394.012	(43.244.694.806)	14.010.158.313	-	-	-
Lãi dự thu hoạt động giao dịch mua kỳ quỹ chứng khoán	12.115.045.061	-	12.237.290.474	(12.115.045.061)	12.237.290.474	-	-	-
Lãi dự thu từ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.463.797.954	-	87.983.561	(94.955.164)	15.456.826.351	-	-	-
Các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán	91.604.380	-	-	-	91.604.380	-	-	-
Phải thu khác	9.969.540.151	5.382.856.914	102.540.973.869	(104.766.746.208)	7.743.767.812	5.093.987.660	5.093.987.660	5.093.987.660
5.1 ỳm ỳng	9.709.861.989	220.427.597	1.530.358.660	(958.449.755)	10.281.770.894	220.427.597	220.427.597	220.427.597
<b>Tổng cộng</b>	<b>185.491.786.946</b>	<b>13.702.011.425</b>	<b>1.185.649.858.742</b>	<b>(1.171.086.370.422)</b>	<b>200.055.255.266</b>	<b>13.405.791.791</b>	<b>13.405.791.791</b>	<b>13.405.791.791</b>



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG** Báo cáo tài chính  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)** MẪU B 09-CTCK  
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

## 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU (Tiếp theo)

### Ghi chú:

(i) Phải thu liên quan đến các hợp đồng bán lại chứng khoán của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu xây dựng (COTECH) với giá trung bình 12.489 đồng/cổ phần và các hợp đồng bán lại chứng khoán của Công ty Cổ phần Liên Minh với giá trung bình 11.000 đồng/cổ phần. Cổ phiếu của hai Công ty này chưa niêm yết. Tại ngày 31/12/2013, Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản phải thu này do không có căn cứ để xác định giá thị trường của các cổ phiếu.

## 9. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Số dư đầu năm	(13.702.011.425)	(46.415.873.569)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	375.279.395	34.489.229.036
Số trích lập trong năm	(79.059.761)	(1.775.366.892)
Số dư cuối kỳ	<u>(13.405.791.791)</u>	<u>(13.702.011.425)</u>

## 10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tạm ứng	10.281.770.894	9.709.861.989
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
	<u>10.282.770.894</u>	<u>9.710.861.989</u>

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2013	202.306.252	1.439.889.000	7.408.461.332	9.050.656.584
Mua sắm mới	68.324.400	-	18.277.000	86.601.400
Giảm trong năm (i)	(25.686.000)	-	(1.470.883.260)	(1.496.569.260)
Tại ngày 31/12/2013	<u>244.944.652</u>	<u>1.439.889.000</u>	<u>5.955.855.072</u>	<u>7.640.688.724</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2013	70.446.849	288.402.725	6.167.830.236	6.526.679.810
Khấu hao trong kỳ	52.820.836	140.490.608	567.933.428	761.244.872
Giảm trong năm (i)	(20.594.943)	-	(1.458.243.855)	(1.478.838.798)
Tại ngày 31/12/2013	<u>102.672.742</u>	<u>428.893.333</u>	<u>5.277.519.809</u>	<u>5.809.085.884</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 01/01/2013	131.859.403	1.151.486.275	1.240.631.096	2.523.976.774
Tại ngày 31/12/2013	<u>142.271.910</u>	<u>1.010.995.667</u>	<u>678.335.263</u>	<u>1.831.602.840</u>

(i) Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG** Bảo cáo tài chính  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)** **MẪU B 09-CTCK**  
*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2013	3.362.753.900	165.950.288	3.528.704.188
Mua sắm mới	225.347.300	-	225.347.300
Giảm khác (i)	(35.694.000)	-	(35.694.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>3.552.407.200</u>	<u>165.950.288</u>	<u>3.718.357.488</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2013	1.277.471.817	115.243.252	1.392.715.069
Khấu hao trong năm	368.151.970	50.707.036	418.859.006
Giảm khác (i)	(35.694.000)	-	(35.694.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.609.929.787</u>	<u>165.950.288</u>	<u>1.775.880.075</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2013	2.085.282.083	50.707.036	2.135.989.119
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.942.477.413</u>	<u>-</u>	<u>1.942.477.413</u>

(i) Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư dự án tại Khu đô thị mới An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội (i)	3.619.500.000	3.619.500.000
	<u>3.619.500.000</u>	<u>3.619.500.000</u>

(i) Là giá trị đầu tư vào lô đất số 6 tại dự án TT14 Khu đô thị mới An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Số dư đầu năm	512.659.339	524.180.083
Tăng trong năm	31.856.200	75.108.000
Phân bổ vào chi phí trong năm	(544.515.539)	(86.628.744)
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>512.659.339</u>

**15. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	494.938.176	494.938.176
Tiền nộp bổ sung	4.770.706.230	4.770.706.230
Lãi phân bổ trong năm	2.262.905.261	1.507.115.617
Số dư cuối năm	<u>7.528.549.667</u>	<u>6.772.760.023</u>

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG      Báo cáo tài chính  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội      Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**      **MẪU B 09-CTCK**  
*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

## 16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Vay tổ chức	1.500.000.000	1.500.000.000
	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

Khoản vay ngắn hạn cuối năm là vay Ban quản lý dự án Đại học Đông Nam Á phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất 9%/năm.

## 17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	17.667.127	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	260.000.000
Thuế thu nhập cá nhân	459.985.295	2.281.241.231
	<u>477.652.422</u>	<u>2.541.241.231</u>

Thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân là số chưa được cơ quan thuế quyết toán.

## 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Lãi vay phải trả	623.401.885	477.054.461
Chi phí phải trả khác	3.338.871.602	3.215.432.485
	<u>3.962.273.487</u>	<u>3.692.486.946</u>

## 19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải trả phải nộp khác	3.293.590.757	1.995.429.754
	<u>3.293.590.757</u>	<u>1.995.429.754</u>

## 20. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải trả Sở (Trung tâm) Giao dịch chứng khoán	213.582.380	53.942.141
Phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán	87.361.761	83.000.934
Phải trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư	56.785.861.110	47.351.490.456
	<u>57.086.805.251</u>	<u>47.488.433.531</u>



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG** Báo cáo tài chính  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)** MẪU B 09-CTCK  
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2012	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(88.418.481.112)
Tăng trong năm	-	-	-	14.174.053.804
Lãi trong năm	-	-	-	14.174.053.804
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 01/01/2013	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(74.244.427.308)
Tăng trong năm	-	-	-	11.689.152.489
Lãi trong năm	-	-	-	11.689.152.489
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2013	<u>390.000.000.000</u>	<u>6.000.000.000</u>	<u>2.868.000.000</u>	<u>(62.555.274.819)</u>

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty tại 31/12/2013:

Cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập:	
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	39.000.000 cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	39.000.000 cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	39.000.000 cổ phiếu

## 22. DOANH THU

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	9.396.627.775	9.011.245.408
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	2.143.474.922	6.105.498.400
Doanh thu hoạt động tư vấn	200.000.000	20.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	819.213.698	619.594.714
Doanh thu khác	12.359.000.697	15.277.027.939
<i>Doanh thu ứng trước tiền bán</i>	<i>2.631.858.589</i>	<i>2.087.957.166</i>
<i>Doanh thu các hợp đồng bán lại chứng khoán</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu hoạt động giao dịch mua kỳ quỹ chứng khoán</i>	<i>4.444.983.563</i>	<i>5.504.608.996</i>
<i>Doanh thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư ngắn hạn</i>	<i>5.239.799.857</i>	<i>7.683.609.777</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>42.358.688</i>	<i>852.000</i>
	<u>24.918.317.092</u>	<u>31.033.366.461</u>

## 23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí môi giới	3.383.597.737	3.386.970.344
Chi phí đầu tư chứng khoán góp vốn	178.728.351	3.851.850.949
Hoàn nhập dự phòng	(4.363.419.914)	(3.585.586.144)
Chi phí lãi vay	892.879.609	5.423.634.550
Chi phí khác	8.078.746.102	4.986.784.515
	<u>8.170.531.885</u>	<u>14.063.654.214</u>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG** Báo cáo tài chính  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)** MẪU B 09-CTCK  
*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**24. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Cho thuê văn phòng	2.619.836.035	2.774.277.858
Thu nhập khác	1.135.303.188	4.329.673.561
	<u>3.755.139.223</u>	<u>7.103.951.419</u>

**25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.689.152.489	14.174.053.804
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế (cổ tức được chia)	(543.189.650)	(4.910.882.096)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ		144.000.000
Chuyển lỗ của năm trước	(11.145.962.839)	(9.407.171.708)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	-	-
Thuế suất	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<u>-</u>	<u>-</u>

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận liên quan đến khoản mục sau:

Năm phát sinh	Số lỗ được chuyển (VND)	Kế hoạch chuyển lỗ					Từ năm 2014 đến 2016
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	
2008	77.512.355.713	10.104.529.014	40.761.431.571	-	9.407.171.708	11.145.962.839	hết thời gian chuyển lỗ
2011	94.339.121.882	-	-	-	-	-	94.339.121.882
<b>Cộng</b>		<u>10.104.529.014</u>	<u>40.761.431.571</u>	<u>-</u>	<u>9.407.171.708</u>	<u>11.145.962.839</u>	<u>94.339.121.882</u>

Khoản lỗ tính thuế này chưa được cơ quan thuế quyết toán. Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào cho khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về thời điểm thu được lợi nhuận trong tương lai.

**27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.689.152.489	14.174.053.804
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	39.000.000	39.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	300	363
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG** Báo cáo tài chính  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)** MẪU B 09-CTCK  
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

## 28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu sau với các bên liên quan.

*Giao dịch bên liên quan:*

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>Trả tiền ủy thác đầu tư</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	-	7.499.999.991
<b>Nhận tiền đặt cọc thuê nhà</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	155.856.000	-

*Số dư bên liên quan:*

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>Khoản phải trả khác</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	155.856.000	-

**Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Thu nhập HĐQT và Ban Giám đốc	914.000.000	1.013.771.000

## 29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm như sau:

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí thuê hoạt động	4.360.844.343	6.004.375.920

Tại ngày 31/12/2013, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Trong vòng 1 năm tới	4.246.474.975	6.140.832.412
Từ năm thứ hai đến năm thứ tư	37.864.800	6.037.515.264
	<b>4.284.339.775</b>	<b>12.178.347.676</b>

## 30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 4 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

## 30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

### *Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Các khoản vay	1.500.000.000	1.500.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(64.422.648.241)	(68.710.305.987)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	336.312.725.181	324.623.572.692
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>

Tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm tiền mặt, tiền gửi ở các tổ chức tín dụng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn khác. Công nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác.

### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

### Các loại công cụ tài chính

	31/12/2013		01/01/2013	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.422.648.241	-	68.710.305.987	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	184.833.484.158	(10.354.296.164)	172.807.572.154	(10.729.575.559)
Các khoản cho vay	27.415.894.397	-	31.782.250.559	-
Đầu tư ngắn hạn	134.196.148.118	(1.090.204.176)	129.432.383.511	(5.453.624.090)
Đầu tư dài hạn	4.034.610.467	-	3.326.610.800	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>414.902.785.381</b>	<b>(11.444.500.340)</b>	<b>406.059.123.011</b>	<b>(16.183.199.649)</b>

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải trả người bán	177.263.070	336.373.399
Chi phí phải trả	3.962.273.487	3.692.486.946
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.293.590.757	1.995.429.754
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	57.086.805.251	47.488.433.531
Phải trả hệ số tức, gốc và lãi trái phiếu	745.235.790	1.978.626.617
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.765.168.355</b>	<b>56.991.350.247</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư 210/2009/TT-BTC (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THẢI BÌNH DƯƠNG  
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

*Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro thị trường, bao gồm rủi ro lãi suất, các rủi ro về giá như cổ phiếu.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết mà Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

*Rủi ro về giá hàng hóa*

Các nghiệp vụ mua hàng hóa của Công ty phát sinh không đáng kể do đó Công ty không có rủi ro về giá hàng hóa.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

*Quản lý rủi ro thanh khoản*

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

## 30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

### *Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)*

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.422.648.241	-	64.422.648.241
Phải thu khách hàng, phải thu khác	174.479.187.994	-	174.479.187.994
Các khoản cho vay	27.415.894.397	-	27.415.894.397
Đầu tư ngắn hạn	133.105.943.942	-	133.105.943.942
Đầu tư dài hạn	-	4.034.610.467	4.034.610.467
<b>Tổng cộng</b>	<b>399.423.674.574</b>	<b>4.034.610.467</b>	<b>403.458.285.041</b>
	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>			
Vay và nợ	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Phải trả người bán	177.263.070	-	177.263.070
Chi phí phải trả	3.962.273.487	-	3.962.273.487
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.293.590.757	-	3.293.590.757
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	57.086.805.251	-	57.086.805.251
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	745.235.790	-	745.235.790
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.765.168.355</b>	<b>-</b>	<b>66.765.168.355</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>332.658.506.219</b>	<b>4.034.610.467</b>	<b>131.853.073.640</b>

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

December 31, 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG Báo cáo tài chính  
 Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)** **MẪU B 09-CTCK**  
*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

### 30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

*Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)*

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2013</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	68.710.305.987	-	68.710.305.987
Phải thu khách hàng, phá, thu khác	162.077.996.595	-	162.077.996.595
Các khoản cho vay	31.782.250.559	-	31.782.250.559
Đầu tư ngắn hạn	123.978.759.421	-	123.978.759.421
Đầu tư dài hạn	-	3.326.610.800	3.326.610.800
<b>Tổng cộng</b>	<b>386.549.312.562</b>	<b>3.326.610.800</b>	<b>389.875.923.362</b>
	<b>Từ 1 năm trở xuống VND</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm VND</b>	<b>Cộng VND</b>
<b>Tại ngày 01/01/2013</b>			
Vay và nợ	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Phải trả người bán	336.373.399	-	336.373.399
Chi phí phải trả	3.692.486.946	-	3.692.486.946
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.995.429.754	-	1.995.429.754
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	47.488.433.531	-	47.488.433.531
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	1.978.626.617	-	1.978.626.617
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.991.350.247</b>	<b>-</b>	<b>56.991.350.247</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>329.557.962.315</b>	<b>3.326.610.800</b>	<b>332.884.573.115</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

### 31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa sổ đến thời điểm phát hành báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu và cần phải trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty.

### 32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán.



Nguyễn Đỗ Lăng  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2014

Lưu Lan Hương  
 Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Hạnh  
 Người lập biểu